

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2022/DS-PT

Ngày: 28/7/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Phạm Kim Cua

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp V, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Anh Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phan Hoàng Q, Sinh năm 1987; địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là: Anh Phan Hoàng H, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Anh Phan Hoàng H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người kháng cáo: Chị Phan Hoàng Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Do có quen biết và do chị Phan Hoàng Q cần vốn để làm ăn nên ngày 11/5/2021 anh T có cho chị Q vay số tiền là 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất không có ghi trong hợp đồng và các bên cũng không có thỏa thuận về lãi. Hợp đồng vay tiền có công chứng tại Văn phòng công chứng. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì chị Q trốn tránh và không trả được cho anh số tiền nói trên. Do vậy, anh Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị Phan Hoàng Q trả cho anh số tiền còn nợ là 2.000.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Phan Hoàng Q trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và không có gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được lời trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T.

Buộc chị Phan Hoàng Q trả lại cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng). Ghi nhận việc anh T không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chịu tiền lãi chậm thi hành án, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2022 bị đơn chị Phan Hoàng Q kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng:

Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu chị Phan Hoàng Q trả cho anh số tiền còn nợ là 2.000.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay tiền được công chứng đề ngày 11/5/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Hoàng Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của chị Q vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Trong khi đó, tại Thông báo giao nộp chứng cứ số: 30/TB - TA ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã yêu cầu chị Q cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền 2.000.000.000 đồng nhưng chị Q không chứng minh được. Từ đó, căn cứ chứng cứ phía nguyên đơn giao nộp là hợp đồng vay tiền thể hiện chị Q có vay của anh T số tiền 2.000.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T và phía người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn chị Phan Hoàng Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; đồng thời phía bị đơn cũng không có văn bản trình bày ý kiến, cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo huỷ bản án sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Hoàng Q phải chịu 72.000.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004678

ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phan Hoàng Q phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008086 ngày 24/5/2022 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Phan Hoàng Q.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G.

Áp dụng các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Phan Hoàng Q.

Buộc chị Phan Hoàng Q phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng). Ghi nhận việc anh T không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Hoàng Q phải chịu 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0004678 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phan Hoàng Q phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008086 ngày 24/5/2022 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hương